

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	408.60 ↓	-1.92	-0.47%
KLGD (triệu ck)	29.83 ↓	-5.20	-14.83%
GTGD (tỷ đồng)	557.69 ↓	-10.56	-1.86%
Tổng cung (triệu ck)	44.32 ↑	1.45	3.37%
Tổng cầu (triệu ck)	30.67 ↓	-6.46	-17.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.21 ↓	-0.97	-30.41%
KL bán (triệu ck)	4.86 ↑	1.71	54.14%
Giá trị mua (tỷ đồng)	139.73 ↑	19.31	16.04%
Giá trị bán (tỷ đồng)	178.81 ↑	77.49	76.48%

Nhận định thị trường:

Sáng nay (8/11) Quốc hội đã thông qua nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015. Theo đó, phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh vẫn được đặt lên hàng đầu tại mục tiêu tổng quát. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu được Quốc hội quyết định là GDP tăng khoảng 6,5 – 7%, tỷ trọng đầu tư toàn xã hội 5 năm khoảng 33,5% - 35% GDP, giảm dần nhập siêu từ 2012 và phấn đấu ở mức dưới 10% kim ngạch xuất khẩu vào 2015.

Nền kinh tế thế giới tiếp tục đón nhận những dấu hiệu thể hiện sự bất ổn. Khủng hoảng nợ tại châu Âu lại xuất hiện quan ngại mới với những diễn biến mới nhất xung quanh cách thức gia tăng quy mô của quỹ giải cứu khu vực và việc lợi suất trái phiếu Chính phủ Ý tăng lên mức cao kỷ lục gần 7%. Giới đầu tư toàn cầu tỏ ra lo ngại khi nền kinh tế lớn thứ ba Eurozone có nguy cơ rơi vào khủng hoảng nợ giống như Hy Lạp.

Phiên hôm nay, đà giảm của thị trường đã tạm thời chững lại khi VN-Index chỉ giảm 0,46% còn HNX-Index đã tăng nhẹ trở lại với mức tăng 0,16%. Thanh khoản hai sàn tiếp tục giảm nhẹ so với phiên trước đó, và duy trì mức dưới 55 triệu đơn vị cho thấy dòng tiền chưa thực sự tham gia mạnh vào thị trường mặc dù lệnh mua ở mức giá thấp với khối lượng khá lớn đã xuất hiện trên một số bluechips. Một điểm đáng chú ý nữa trong phiên là khối ngoại đột ngột chuyển sang trạng thái bán ròng mạnh với lượng bán ròng tới hơn 2,6 triệu đơn vị trên sàn HSX, phân bổ chủ yếu trên một số mã cổ phiếu ngành ngân hàng và bất động sản.

Trong một vài phiên tới, áp lực bán giá thấp có thể sẽ tạm thời giảm bớt do mặt bằng giá cổ phiếu đã ở mức tương đối thấp. Nếu không có những yếu tố đột biến tác động xấu tới tâm lý thị trường thì trạng thái giằng co giữa bên mua - bán có khả năng sẽ tiếp tục diễn ra với chỉ số hai sàn dao động hẹp quanh vùng 65 với HNX-Index và 400 – 428 điểm với VN-Index. Mặc dù vậy, chừng nào thanh khoản thị trường chưa tăng mạnh trở lại thì khi đó thị trường vẫn khó có thể phục hồi bền vững. Nếu thanh khoản hai sàn tiếp tục duy trì mức dưới 60 triệu đơn vị mỗi phiên, nhà đầu tư nên tận dụng những phiên phục hồi để giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Nhà đầu tư giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường.

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	65.13 ↑	0.11	0.17%
KLGD (triệu ck)	24.64 ↓	-2.84	-10.33%
GTGD (tỷ đồng)	262.66 ↓	-16.03	-5.75%
Tổng cung (triệu ck)	34.04 ↓	-6.91	-16.87%
Tổng cầu (triệu ck)	45.02 ↑	3.89	9.47%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.12 ↓	-0.37	-75.32%
KL bán (triệu ck)	0.18 ↓	-0.41	-69.60%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.63 ↓	-3.63	-68.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.39 ↓	-5.11	-68.13%



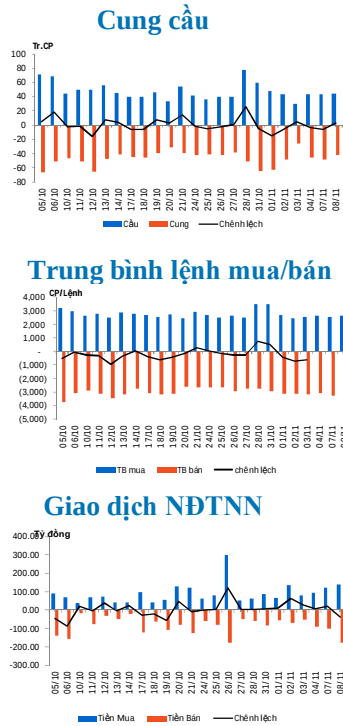
Đồ thị HNX-Index.

Các công cụ xu thế cho thấy chỉ số HNX-Index đang trong xu thế giảm với sức giảm giá mạnh (MACD, MA, ADX,...).

Phiên hôm nay, HNX-Index đã tạm chững lại đà giảm khi chốt phiên tăng nhẹ mức 0,16%. Thanh khoản sàn Hà Nội vẫn ở mức thấp (dưới 30 triệu đơn vị) cho thấy dòng tiền tham gia vào thị trường chưa thực sự mạnh lên. Diễn biến giao dịch cho thấy khối lượng dư mua khá lớn ở mức giá thấp đã bắt đầu xuất hiện trên một số mã bluechips. Một vài cổ phiếu có tác động tích cực tới tâm lý thị trường hiện đang ở ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn và có cơ hội phục hồi nhẹ trở lại nếu sức mua tốt dần lên. Các yếu tố trên cho thấy khả năng dao động ngang sẽ chiếm ưu thế trong ngắn hạn.

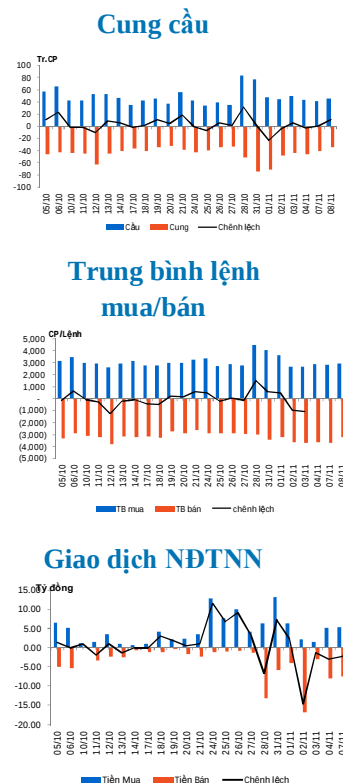
Công cụ Fibonacci cho thấy các ngưỡng hỗ trợ của HNX-Index ở mức 65 điểm và thấp hơn là 63,5 điểm. Như vậy trong ngắn hạn, chỉ số sàn Hà Nội có khả năng dao động trong khoảng 63,5 – 67,5 điểm.

Áp lực bán giá thấp có dấu hiệu tạm thời chững lại, tuy nhiên dòng tiền chưa tham gia vào thị trường khiến thanh khoản sàn Hà Nội tiếp tục giảm và duy trì mức thấp dưới 30 triệu đơn vị. Về mặt kỹ thuật, trong ngắn hạn, HNX-Index có khả năng dao động – đi ngang trong khoảng 63,5 – 67,5 và sẽ chưa có cơ sở phục hồi bền vững nếu thanh khoản thị trường không tăng mạnh và duy trì mức trên 40 triệu đơn vị mỗi phiên. Trong một vài phiên tới, nếu thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì mức thấp, nhà đầu tư nên tận dụng những đợt phục hồi nhẹ của thị trường để giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Nhà đầu tư giữ tiền mặt vẫn chưa nên tham gia vào thị trường để tránh rủi ro giảm giá ngắn hạn.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Cuối đợt khớp lệnh mở cửa, VN-Index giảm 2.16 điểm, tức 0.53% chốt tại 408.36 điểm do có khá nhiều mã chủ chốt giảm giá như MSN, VIC, CTG, EIB, HPG, HAG và nhiều mã cổ phiếu bất động sản, sắt thép... giảm kịch sàn. Thị trường vẫn giao dịch ảm đạm trong khoảng 30 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục. Số lượng cổ phiếu giảm giá ở HOSE không ngừng gia tăng, bao gồm hầu hết các cổ phiếu blue-chips, khiến VN-Index giảm mạnh 4.63 điểm lúc 9h30, tức 1.13% lùi về 405.89 điểm. Cuối đợt 2, VN-Index vẫn ở sắc đỏ, mặc dù đã giảm đã rút ngắn chỉ còn 2.37 điểm, tương ứng 0.58% chốt tại 408.15. Với sự hồi phục của một số cổ phiếu blue-chips, đặc biệt VIC và VNM quay về giá tham chiếu giúp VN-Index rút ngắn biên độ giảm còn 1.92 điểm, chốt phiên tại 408.6 điểm.

HOSE có 29.83 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá gần 557.7 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm hơn 249 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX-Index tăng nhẹ lúc mở cửa nhưng cũng đảo chiều giảm 0.04 điểm cuối đợt 1, xuống còn 64.98 điểm. Đầu đợt HNX-Index liên tục dao động quanh mức tham chiếu, cho đến 9h30 các mã chủ chốt ở HNX như KLS, VND, PVX, PVL, VCG... dù giảm giá nhẹ nhưng mức ảnh hưởng khá lớn đến HNX-Index, khiến chỉ số này mất 0.22 điểm, tức 0.34%, rồi mức 65 điểm lùi về 64.8 và tiếp tục đi xuống với mức giảm 0.4 điểm lùi về 64.62 điểm. Cuối đợt 2, nhờ sự hồi phục trở lại của nhóm blue-chips, một số cổ phiếu trở lại tham chiếu giúp HNX-chỉ còn giảm nhẹ 0.05 điểm xuống 64.97 điểm. Cuối phiên, với 112 mã tăng giá bao gồm một số cổ phiếu blue-chips, 94 mã giảm và phần còn lại là 189 mã đứng giá cũng như không có giao dịch giúp HNX-Index đảo chiều tăng nhẹ 0.11 điểm, tương ứng 0.17% chốt ở 65.13 điểm.

Thanh khoản chỉ đạt 24.63 triệu cổ phiếu, tương ứng 262.66 tỷ đồng, trong đó 275 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận, trị giá 51.1 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 8 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXT (tăng 3,57%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 6,52%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,25% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,7 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 08/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,300	2,000	↓ -6.52	0.38	12.65	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900	6,100	↓ -3.33	0.27	22.31	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	5,700	74,000	↓ -1.72	0.33	0.56	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25,300	309,500	↑ 1.20	1.48	53.79	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,400	168,800	↑ 2.48	1.02	53.91	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,300	-	→ 0.00	0.40	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,600	-	→ 0.00	0.61	4.96	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,200	80,000	→ 0.00	0.52	0.78	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,800	121,200	↑ 0.64	0.94	7.21	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,700	99,800	↓ -0.85	2.05	8.42	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,200	320,300	↑ 1.54	0.85	6.67	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,300	230,500	↑ 1.24	0.70	20.90	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,100	8,400	↓ -5.33	0.68	1.90	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,900	94,100	→ 0.00	1.17	5.23	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,400	1,604,600	→ 0.00	0.46	1.68	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30,700	380,700	↑ 1.32	1.84	4.96	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,400	71,540	↑ 0.81	1.11	6.78	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,700	45,480	↓ -0.29	2.34	10.43	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,800	31,280	↓ -1.69	0.51	4.01	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,000	136,270	↑ 0.27	2.85	14.18	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,400	360,730	↑ 1.79	1.01	13.63	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200	102,130	↑ 2.44	0.54	33.14	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,700	9,510	→ 0.00	0.57	1.53	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,000	228,510	↓ -4.11	0.63	7.94	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,300	69,350	→ 0.00	0.93	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,800	148,450	↑ 3.57	0.58	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu A	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	26,500	25,800	-2.64	19,190,155
HPG	23,300	22,600	-3.00	17,442,896
SSI	17,200	17,400	1.16	13,704,469
MBB	12,300	12,000	-2.44	13,216,126
VCB	24,700	24,400	-1.21	10,428,796

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	20,100	19,900	-1.00	34,629
KLS	10,200	10,400	1.96	29,794
VND	10,200	10,400	1.96	18,839
PVX	10,400	10,400	0.00	16,560
VCG	11,700	11,800	0.85	11,618

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	1,300	1,400	100	7.69
VFMVFA	4,000	4,200	200	5.00
FDG	14,100	14,800	700	4.96
POM	12,200	12,800	600	4.92
VHC	30,800	32,300	1,500	4.87

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SVS	2,900	3,100	200	6.90
VC2	16,400	17,500	1,100	6.71
SDG	29,900	31,900	2,000	6.69
NHA	7,500	8,000	500	6.67
VC3	16,700	17,800	1,100	6.59

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TMS	20,000	19,000	-1,000	-5.00
CMG	8,000	7,600	-400	-5.00
DDM	4,000	3,800	-200	-5.00
RAL	18,100	17,200	-900	-4.97
COM	30,400	28,900	-1,500	-4.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SGH	81,800	76,100	-5,700	-6.97
BSC	11,700	10,900	-800	-6.84
VCS	20,600	19,200	-1,400	-6.80
TAG	29,600	27,600	-2,000	-6.76
PHC	8,900	8,300	-600	-6.74

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	87,142	VNM	88,316
KDC	13,669	KDC	17,571
DHG	8,602	HAG	10,250
FPT	6,943	DHG	8,054
PVD	3,593	FPT	6,642

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	681	PGS	1,243
VND	410	PVS	414
VSP	125	ICG	155
OCH	81	SD9	154
WSS	77	VCS	63

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339